

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN TỊNH  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2021/HNGĐ- ST**

Ngày: 05-8-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn và yêu cầu trả nợ tiền.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thượng Trọng Ký

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà Nguyễn Thị Cẩm;

2- Bà Đào Thị Thu Đoàn;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Công Danh- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Công H- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và yêu cầu trả nợ tiền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị **Tạ Thị Lan A**, sinh năm 1996, có mặt.

Địa chỉ: Xóm 6, thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Trịnh Văn H- Luật sư Văn phòng Luật sư Trương Quang Tín- thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2- *Bị đơn:* Anh **Ngô Thúc Khẩn**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Đội 6, Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 04- 02- 2021, trong quá trình giải quyết vụ án chị Tạ Thị Lan A trình bày:*

Chị và anh Ngô Thúc K tự tìm hiểu rồi kết hôn và đăng kết hôn tại UBND xã T vào ngày 20/10/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K nhiều lần gây áp lực về tiền bạc với Chị, anh dùng lời lẽ lăng mạ, xúc phạm cha mẹ Chị. Nhiều lần vợ chồng cãi nhau anh K mời cha mẹ vợ đến nói chuyện rồi đuổi cha mẹ Chị “cút” khỏi nhà. Đỉnh điểm mâu thuẫn vợ chồng là sau khi Chị sinh con vào ngày 02/12/2020, sau đó năm ngày thì anh K vào bệnh viện chữa và đánh mẹ Chị chỉ vì không làm theo ý anh K khi đưa Chị về nhà. Khi Chị trở về nhà để nuôi con thì đến ngày 06/02/2021 anh K đến nói là đưa vợ con đi dạo và trả tiền nợ cho chị Lan A, khi Chị vào nhà thay quần áo thì anh K cho xe taxi chạy về nhà anh K từ đó cho đến nay, Chị vào bế con thì bị gia đình anh K ngăn cản và đánh Chị. Vì những lý do đó nên hai vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay, Chị thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị không còn yêu thương anh K. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Ngô Thúc K.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Ngô Tạ Lan C, sinh ngày 02/12/2020. Khi ly hôn chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con. Không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không có ai nợ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết chị Tạ Thị Lan A còn yêu cầu anh Ngô Thúc K phải trả cho Chị số tiền 40.000.000 đồng do anh K mượn trước khi kết hôn nhưng đến nay Chị đã rút yêu cầu này.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô Thúc K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị A tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 22/10/2020, giữa anh K và chị A không có phát sinh mâu thuẫn gì lớn, chỉ có phát sinh mâu thuẫn là do thái độ thiếu tôn trọng của cha mẹ chị A đối với anh K. Anh K không đồng ý ly hôn, vì anh K không phải là người sống thiếu trách nhiệm bỏ vợ và con.

- Về con chung: Khi giải quyết ly hôn anh K yêu cầu được nhận nuôi dưỡng, chăm sóc con Ngô Tạ Lan C, sinh ngày 02/12/2020, không yêu cầu chị Tạ Thị Lan A phải cấp dưỡng cho con. Cháu C hiện nay đang được anh K trực tiếp nuôi dưỡng phát triển bình thường. Hiện nay anh K đang làm lao động thu nhập hàng tháng 10 triệu đồng/ tháng nên đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho người khác vay mượn tài sản:

+ Tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

+ Người khác nợ: Anh K khẳng định có nhận của chị A 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng) nhưng tiền chị A đưa cho anh K dùng vào mục đích chung lo cho chị A khi mang bầu. Vì thời điểm chị A đưa tiền cho anh K là lúc chị A đã về nhà anh K ở để dưỡng thai và đã tiêu xài hết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS (Bộ luật Tố tụng dân sự) trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của BLTTDS. Riêng bị đơn trong quá trình tham gia tố tụng chưa thực hiện đầy đủ quy định với Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 244 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Các Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị Lan A đối với anh Ngô Thúc K. Giải quyết cho chị Tạ Thị Lan A ly hôn với anh Ngô Thúc K.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao chị A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Tạ Lan C, sinh ngày 02/12/2020. Anh K không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị A và anh K khai không có, nên không giải quyết.

+ Về đòi nợ tiền: Chị Tạ Thị Lan A đã tự nguyện rút đơn phần yêu cầu anh buộc Ngô Thúc K phải trả cho chị 40.000.000 đồng nên đề nghị đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Lan A đối với anh Ngô Thúc K.

+ Về hôn nhân: Giải quyết cho chị Tạ Thị Lan A ly hôn với anh Ngô Thúc K.

+ Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị Lan A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Tạ Lan C, sinh ngày 02/12/2020. Không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, và yêu cầu trả tiền nợ”. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về hôn nhân: Chị Tạ Thị Lan A và anh Ngô Thúc K tự tìm hiểu rồi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ngày

22/10/2020. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị A có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Chị sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, không xây dựng hạnh phúc gia đình được và hiện nay chị A và anh K phần ai nấy sống đã gần một năm và không quan tâm lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp hòa giải nhưng chị A với anh K không có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị A không còn tình cảm với anh K và cương quyết ly hôn và không còn mong muốn xây dựng hạnh phúc gia đình với anh K. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con và theo nguyện vọng của chị Tạ Thị Lan A cần giao cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Tạ Lan C, sinh ngày 02/12/2020 (dưới 36 tháng tuổi), Chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình .

[5] Về tài sản chung: Chị A, anh K trình bày không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị A, anh K khai không có, nên không xem xét.

[7] Đình chỉ phần yêu cầu của chị Tạ Thị Lan A buộc anh Ngô Thúc K phải trả cho chị 40.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Chị Tạ Thị Lan A nộp để sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm phần ly hôn; Hoàn trả số tiền còn lại mà chị Tạ Thị Lan A đã nộp tại Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 244 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị Lan A đối với anh Ngô Thúc K. Chị Tạ Thị Lan A được ly hôn với anh Ngô Thúc K.

2. Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị Lan A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Tạ Lan C, sinh ngày 02/12/2020, anh Khẩn không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của một bên, cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Chị A, anh K trình bày không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị A, anh K khai không có nên không giải quyết.

5. Đình chỉ phân yêu cầu của chị Tạ Thị Lan A buộc anh Ngô Thúc K phải trả cho chị 40.000.000 đồng.

6. Về án phí: Chị Tạ Thị Lan A nộp để sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0006240 ngày 05-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả lại cho Chị Tạ Thị Lan A 1.000.000 đồng.

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thượng Trọng Ký**